

07 / 01 ~ 07 / 04 日 2026 肇喜登峰巡迴賽 頂粵吉品公開賽 參賽名單

PLAYER LIST

2026.06.29 12:10 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	王偉軒	TWN	49	李謹州	TWN	97	西口 尚樹	JPN
2	洪健堯	TWN	50	李玠柏	TWN	98	徐兆維	TWN
3	沈威成	TWN	51	林冠伯	TWN	99	林楷傑	TWN
4	張緯綸	TWN	52	陳佑宇	TWN	100	蔡辰錯	TWN
5	蔡凱任	TWN	53	黃祥豪	TWN	101	許閎軒	TWN
6	蘇晉弘	TWN	54	林大鎬	TWN	102	陳威勝	TWN
7	劉永華	TWN	55	彭 雄	TWN	103	蔡勁陽	TWN
8	黃議增	TWN	56	Nicholas FUNG	MAS	104	柳沼 佑樹	JPN
9	謝靈葳	TWN	57	林宸駒	TWN	105	陳科壹	TWN
10	陳裔東	TWN	58	Reymon N.Jaraula	PHI	106	三島 大輝	JPN
11	劉嚴鴻	TWN	59	古屋 諒人	USA	107	陳傑生	TWN
12	詹世昌	TWN	60	賴嘉一	TWN	108	陳伯豪	TWN
13	葉昱辰	TWN	61	陳靈宇	TWN	109	李尚融	TWN
14	呂孫儀	TWN	62	黃至翊	TWN	110	林明業	TWN
15	呂偉智	TWN	63	李昭樺	TWN	111	岩間 成	JPN
16	何勁宏	TWN	64	大石 敦也	JPN	112	陳守成	TWN
17	洪朝鑫	TWN	65	曾豐棟	TWN	113	陳暉泓	TWN
18	沙比亞特·馬克	TWN	66	德光 祐哉	JPN	114	楊 傑	TWN
19	蔡宗佑	TWN	67	池内 慧	JPN	115	Eric Clark	USA
20	加布里埃爾·德·巴爾巴	ITA	68	福原 翔太	JPN	116	柯亮宇 a	TWN
21	許育誠	TWN	69	飯田 雄介	JPN	117	唐明賢 a	TWN
22	黃 頌	TWN	70	Pattanan Bruminhent	THA	118	何柏諭	TWN
23	劉又睿	TWN	71	工藤 潤	JPN	119	李威廷 a	TWN
24	何祐誠	TWN	72	江以安	TWN	120	邱昱嘉	TWN
25	森岡 俊一郎	JPN	73	陳宥蓁	TWN	121	何易叡	TWN
26	張哲瑜	TWN	74	渡辺 龍ノ介	JPN	122	郭杰倫	TWN
27	曾子豪	TWN	75	陳彥宇	TWN	123	劉嚴駿	TWN
28	巫耀微	TWN	76	Art Markhael M. Arbole	PHI	124	孔德恕	TWN
29	王勝暉	TWN	77	黃至晨	TWN	125	唐銘鑫a	TWN
30	李睿紳	TWN	78	山浦 一希	JPN	126	陳 樺	TWN
31	王璽安	TWN	79	竹田 慎之介	JPN	127	許維宸	TWN
32	丁子軒	TWN	80	閔藤 侑嗣	JPN	128	林遠惟	TWN
33	野呂 涼	JPN	81	若有 宣彥	JPN	129	溫 新	TWN
34	林永龍	TWN	82	隋明睿	USA	130	方傳崴	TWN
35	謝繼賢	TWN	83	劉澤森	TWN	131	許智凱	TWN
36	張簡克諺	TWN	84	岡田 圭太	JPN	132	沈元富	TWN
37	蔡尚愷	TWN	85	Worrasorn Suwanpanang	THA	133	張勛宸	TWN
38	謝旻軒	TWN	86	佐久間 隼人	JPN	134	黃昱中	TWN
39	楊孝哲	TWN	87	新里 倫啓	JPN	135	余秉學a	TWN
40	吉衆 佑太	JPN	88	石毛 巧	JPN	136	賴宗男a	TWN
41	詹佳翰	TWN	89	強尼 沃克	USA	137	黃怡豪a	TWN
42	石塚 祥利	JPN	90	櫻本 剛平	JPN	138	吳丞軒a	TWN
43	林義淵	TWN	91	邱瀚霆	TWN	139	廖崇漢a	TWN
44	連驪森	TWN	92	李士鴻	TWN	140	鄭以樂a	TWN
45	溫楨祥	TWN	93	德永 弘樹	JPN	141	黃彥鈞a	TWN
46	織田 信亮	JPN	94	林鼎勝	TWN	142	林宥辰a	TWN
47	水野 眞惟智	JPN	95	森井 晶紀	JPN	143	陳正旻a	TWN
48	葉佳胤	TWN	96	橫川 康祐	JPN	144	許祐展a	TWN